

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 294/2017/HS-PT
Ngày: 28/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Anh Phương

Thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr và ông Hoàng Kim Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017 Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 265/2017/HS-PT ngày 25/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn An N và 02 bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Do các bị cáo Nguyễn An N và Nguyễn Thanh L kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **NGUYỄN AN N** (Tên gọi khác: Nguyễn Văn D), sinh ngày 21/8/1975, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn P (Đã chết) và bà Trần Thị C, sinh năm 1954.

Tiền án:

+ Ngày 26/7/1993 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Chấp hành xong ngày 15/10/1994.

+ Ngày 28/02/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 11 năm tù về 03 tội danh “Cướp tài sản, trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam”;

+ Ngày 22/9/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm tù về tội: “Trốn khỏi nơi giam” và tổng hợp hình phạt chung của các Bản án trước là 16 năm 8 tháng 24 ngày tù. Chấp hành xong ngày 14/9/2015

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Rlấp, tỉnh Đắk Nông, để điều tra trong vụ án khác - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN THANH L**, sinh năm 1970, tại: tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Số 111 đường N, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn L, sinh năm 1938 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1941;

Tiền án:

+ Năm 1992 bị Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 11 năm tù về tội 03 tội: “Trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trốn khỏi

nơi giam”. Tổng hợp chung với hình phạt của Bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 13 năm 06 tháng tù;

+ Tại Bản án số 12/HS-ST ngày 15/6/1998 Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” và tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của Bản án trước, đồng thời cộng hình phạt của Bản án mới buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 năm 02 tháng 10 ngày tù.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Rláp, tỉnh Đăk Nông, để điều tra trong vụ án khác - có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn An N, Nguyễn Như Đ và Nguyễn Thanh L là bạn bè với nhau, trong thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 3 năm 2017 bằng thủ đoạn thuê xe ô tô tự lái làm phương tiện và chuẩn bị kim công lực làm công cụ cắt phá khóa, N cùng L, Đ đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các tỉnh Đăk Lăk, Đăk Nông, Gia Lai, Lâm Đồng. Trên địa bàn thị xã B, tỉnh Đăk Lăk thì N cùng với L, Đ thực hiện các vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 16/10/2016 Nguyễn An N điều khiển xe ô tô biển số 47A-11202, rủ Nguyễn Thanh L đi trộm cắp tài sản, N điều khiển xe đến địa phận thị xã B, tỉnh Đăk Lăk tìm sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 00 giờ ngày 17/10/2016 N điều khiển xe ô tô đi đến trước quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị H, thấy cửa quán tạp hóa khóa, biết bên trong không có người nên N dừng xe ô tô trước quán rồi N dùng kim công lực đã chuẩn bị từ trước cắt ổ khóa, sau đó cả hai đột nhập vào bên trong lấy trộm gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 47C1-119.82, cùng với giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy bảo hiểm dân sự xe mô tô và chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị H; 01 sim điện thoại mạng Viettel, 02 sim điện thoại mạng Vinaphone, 10 card điện thoại mạng viettel có mệnh giá từ 10.000đ đến 20.000đ, 02 card điện thoại mạng Mobiphone có mệnh giá 50.000đ, 07 card điện thoại mạng Vinaphone mỗi cái có mệnh giá 20.000đ, 07 gói thuốc lá hiệu Cravent, 08 gói thuốc lá hiệu White Horse, 10 gói thuốc lá hiệu Dunhill, 10 gói thuốc lá hiệu 555, 20 gói thuốc lá hiệu Silver và 170.000đ tiền mặt. Sau khi lấy được số tài sản trên N điều khiển xe ô tô còn L điều khiển xe mô tô trộm cắp được chạy về thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Đến khoảng 07 giờ ngày 17/10/2016 N và L mang xe mô tô vừa trộm cắp được cầm cố cho tiệm cầm đồ Nguyễn Cường được 10.000.000đ (Mười triệu đồng), sau đó thấy xe mô tô cầm như vậy rẻ nên N và L thống nhất điện thoại cho bà Nguyễn Thị H đến chuộc xe về. Số tiền có được từ việc trộm cắp thì N và L chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 47C1-119.82, nhãn hiệu HONDA, số loại Lead, màu sơn Nâu, số máy JF450043095, số khung 4508DY029532; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 giấy bảo hiểm dân sự xe mô tô biển số 47C1-119.82 và 01 giấy chứng

minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại các tài sản trên cho chị H là chủ sở hữu.

Bản kết luận định giá tài sản số 233/HĐĐG ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: Xe mô tô biển số 47C1-119.82, nhãn hiệu HONDA, số loại Lead, màu sơn Nâu, số máy JF450043095, số khung 4508DY029532 có giá trị là 26.243.000đ (*Hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ba ngàn đồng*).

Bản kết luận định giá tài sản số 276/HĐĐG ngày 08 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận:

01 sim điện thoại mạng Viettel, gói Tomato có giá trị 50.000đ; 02 sim điện thoại mạng Vinaphone có giá trị 100.000đ; 10 card điện thoại mạng viettel (trong đó có 05 card điện thoại có mệnh giá 10.000đ và 05 cái card điện thoại mệnh giá 20.000đ, có giá trị là 150.000đ; 02 cái card điện thoại mạng Mobiphone, mỗi cái mệnh giá 50.000đ, tổng giá trị là 100.000đ; 07 cái card điện thoại mạng Vinaphone, mỗi cái có mệnh giá là 20.000đ, tổng giá trị là 140.000đ; 07 gói thuốc lá hiệu Cravent loại 20 điều trên một gói có giá trị là 126.000đ; 08 gói thuốc lá hiệu White Horse loại 20 điều trên một gói có giá trị là 160.000đ; 10 gói thuốc lá hiệu Dunhill loại 20 điều trên một gói có giá trị là 300.000đ; 10 gói thuốc lá hiệu 555 do Việt nam sản xuất loại 20 điều trên một gói, có giá trị là 280.000đ; 20 gói thuốc lá hiệu Silver loại 20 điều trên một gói, có giá trị là 200.000đ. Tổng giá trị các tài sản trên là 1.606.000đ (*Một triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng*).

Vụ thứ hai: Ngày 25/10/2016 Nguyễn An N điều khiển xe ô tô biển số 47A-112.02 chở Đ và L cùng đi trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận thị xã B, tỉnh Đắk Lắk do trời đang sáng và có nhiều người đi lại nên N cùng đồng bọn tiếp tục đi đến huyện Cư Sê, tỉnh Gia Lai, nhưng vẫn chưa tìm được chỗ trộm cắp tài sản nên cả bọn thống nhất quay xe trở về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk lúc này N giao xe cho Đ điều khiển. Khoảng 02 giờ ngày 26/10/2016, Đ điều khiển xe ô tô biển số 47A-112.02 đến khu vực tổ dân phố 7, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk thấy shop bán quần áo của chị Ngô Thị Mỹ H khóa cửa ngoài, biết bên trong không có người nên dừng xe lại trước cửa shop để che chắn rồi Đ xuống xe, dùng kim cộng lực đã chuẩn bị sẵn cắt khóa cửa, L và Đ đi vào bên trong để trộm cắp tài sản còn N đứng ngoài canh giới. L và Đ lấy trộm được 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen; 01 cặp loa vi tính và khoảng 02 bao quần áo các loại đem ra bỏ lên xe ô tô. Trộm cắp xong Đ cùng đồng bọn điều khiển xe ô tô đi về huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông để tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 08 giờ cùng ngày Đ lấy máy tính trộm cắp của chị Ngô Thị Mỹ H ra truy cập vào trang facebook cá nhân, thấy chị Ngô Thị Mỹ H than vãn về việc mất tài sản, nghĩ thương hại nên N, Đ và L thống nhất trả lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp cho gia đình chị Ngô Thị Mỹ H. Khoảng 17 giờ cùng ngày N, Đ và L đã mang toàn bộ tài sản đã trộm cắp về thị xã B trả lại cho gia đình chị Ngô Thị Mỹ H.

Vật chứng của vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ bao gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X8AIJ, màu đen, 01 bộ loa thùng vi tính nhãn hiệu F&D,

mode A330U, màu đen. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho chị Ngô Thị Mỹ H là chủ sở hữu.

Bản kết luận định giá tài sản số 255/HĐĐG ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X8AIJ, màu đen có giá trị là 2.650.000đ, 01 bộ loa thùng vi tính nhãn hiệu F&D, mode A330U, màu đen có giá trị là 500.000đ. Tổng giá trị các tài sản trên là 3.150.000đ.

Đối với số quần áo mà các bị cáo đã trộm cắp của gia đình chị Ngô Thị Mỹ H, sau khi các bị cáo trả lại thì chị Ngô Thị Mỹ H đã bán cho khách hàng hết và chị Ngô Thị Mỹ H không có hóa đơn chứng từ gì liên quan đến số tài sản nói trên nên không tiến hành định giá được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn An N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn D), Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn An N (Tên gọi khác: Nguyễn Văn D) 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/7/2017, bị cáo Nguyễn An N và bị cáo Nguyễn Thanh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn An N và bị cáo Nguyễn Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 0 giờ ngày 17/10/2016, tại tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc xe mô tô biển số 47C1-119.82, cùng với giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy bảo hiểm dân sự xe mô tô và chứng minh nhân dân; 01 sim điện thoại mạng Viettel, 02 sim điện thoại mạng Vinaphone, 10 card điện thoại mạng viettel có mệnh giá từ 10.000đ đến 20.000đ, 02 card điện thoại mạng Mobiphone có mệnh giá 50.000đ, 07 card điện thoại mạng Vinaphone mỗi cái có mệnh giá 20.000đ, 07 gói thuốc lá hiệu Cravent, 08 gói thuốc lá hiệu White Horse, 10 gói thuốc lá hiệu Dunhill, 10 gói thuốc lá hiệu 555, 20 gói thuốc lá hiệu Silver và 170.000đ tiền mặt. Tổng giá trị các tài sản trên là 28.019.000 đồng; Ngày 25/10/2016, tại tổ dân phố Đạt Hiếu 7, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L cùng với bị cáo Nguyễn Như Đ tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp của chị Ngô Thị Mỹ H 01 máy tính xách tay hiệu ASUS màu đen; 01 cặp loa vi tính và 02 bao quần áo các loại, với tổng giá trị là 3.150.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm số 27/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đã xét xử bị cáo Nguyễn An N và bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 04 năm mà Bản án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, bởi lẽ các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “ Tái phạm nguy hiểm” và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, của nhiều người với tổng giá trị tài sản là 31.169.000đ. Tuy nhiên khi trộm cắp của chị Ngô Thị Mỹ H 01 máy tính xách tay; 01 cặp loa vi tính và 02 bao quần áo các loại, với tổng giá trị là 3.150.000 đồng mang về huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông để tìm nơi tiêu thụ, nhưng khi bị cáo Đ lấy máy tính trộm cắp của chị Ngô Thị Mỹ H ra truy cập vào trang facebook cá nhân, thấy chị Ngô Thị Mỹ H than vãn về việc mất tài sản, thì các bị cáo tự giác mang toàn bộ tài sản đã trộm cắp về lại thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (với quãng đường trên 100km) để trả lại cho chị Ngô Thị Mỹ H, hành vi này của các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 và điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; sửa Bản án sơ thẩm số 27/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã B về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn An N, Nguyễn Thanh L.

[2] Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN AN N** (Tên gọi khác: **Nguyễn Văn D**) **03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù** về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN THANH L** **03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù** về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tx. B;
- Công an Tx. B;
- VKSND Tx. B;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự Tx. B;
- THA DS Tx. B;
- Bị cáo;
-
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Anh Phương

